

Số: /TTr- UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

## Dự thảo

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là *Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*);

Thực hiện Công văn số .... của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về việc tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Cơ sở pháp lý

- Tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội bao gồm:

“a) Đối tượng quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 5 của Nghị định này thuộc diện khó khăn không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng;

b) Người cao tuổi thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người cao tuổi;

c) Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.”.

- Tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định về trẻ em dưới 16 không có nguồn nuôi dưỡng gồm các trường hợp: bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; mồ côi cả cha và mẹ; cả cha và mẹ bị mất tích hoặc đều đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích hoặc đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cả cha và mẹ đều thuộc một trong các trường hợp trên.

- Tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo”.

Như vậy, đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội bao gồm 03 nhóm đối tượng: trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, cụ thể:

a) Đối tượng người không quá 22 tuổi:

- Trẻ em dưới 16 không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.

Như vậy, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP chưa bao phủ hết đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó chưa bao gồm đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao

đăng, đại học văn bằng thứ nhất mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng.

b) Đối tượng người khuyết tật:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật người khuyết tật quy định đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội là người khuyết tật đặc biệt nặng, không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống.

Như vậy, những người khuyết tật đặc biệt nặng, còn người thân trong gia đình không được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP chưa bao phủ hết đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó chưa bao gồm đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng không còn bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật nặng trở lên.

c) Đối tượng người cao tuổi:

- Tại Khoản 2 Điều 18 Luật người cao tuổi năm 2009 quy định đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội là người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng.

- Tại Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: “*Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là vợ, chồng hoặc các con, cháu của người cao tuổi và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình*”.

- Tại Khoản 1 Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 quy định “*Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau; giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột; giữa vợ và chồng theo quy định của Luật này*”.

Như vậy, người cao tuổi thuộc hộ diện hộ nghèo, còn ông bà nội; ông bà ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột; anh, chị, em ruột hoặc cháu ruột không thuộc đối

tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP chưa bao phủ hết đối tượng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, thuộc diện hộ nghèo, không có vợ (chồng), con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ (chồng), con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; có thể còn những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng khác trong gia đình.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định đối tượng khó khăn khác chưa được quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### **2.1. Tại tỉnh Hải Dương**

Hiện nay có 02 cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương và Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương.

#### **a) Về đối tượng người không quá 22 tuổi:**

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương, hiện nay Trung tâm có 05 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm.

Theo báo cáo của các địa phương, tính đến tháng 6/2023 trong số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng có 35 đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng. Những người này có nhiều trường hợp có nhu cầu được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

#### **b) Đối tượng người khuyết tật:**

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương và Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương, do các văn bản không quy định rõ về đối tượng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống nên các Trung tâm đã số tiếp nhận các đối tượng là người khuyết tật đặc

biệt nặng, không có bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật nặng trở lên. Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội tiếp nhận các đối tượng là người tâm thần mãn tính, có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội.

Hiện nay, tại Cơ sở 1 Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương đang nuôi dưỡng 93 người khuyết tật, Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương đang nuôi dưỡng 441 người khuyết tật.

Theo kết quả khảo sát của các địa phương tại thời điểm tháng 8/2023, có 2.239 người khuyết tật đặc biệt nặng, không còn bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật nặng trở lên. Những người này có nhiều trường hợp có nhu cầu được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Đối tượng người cao tuổi:

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP (được thay thế bởi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) không quy định cụ thể về **“người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng”** để xác định người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Thực tế, tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận đối tượng người cao tuổi thuộc hộ nghèo bao gồm những người không có vợ (chồng) hoặc có vợ (chồng) nhưng đã chết; không có con đẻ hoặc con nuôi hợp pháp (*hoặc có nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng*); *còn hoặc không còn ông bà nội; ông bà ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột; anh, chị, em ruột hoặc cháu ruột.*

Hiện nay Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương có 23 người cao tuổi đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm.

Theo báo cáo của các địa phương, tính đến tháng 6/2023 trong số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng có 159 người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, thuộc diện hộ nghèo, không có vợ (chồng), con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ (chồng), con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; có thể còn những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng

khác trong gia đình. Những người này có nhiều trường hợp có nhu cầu được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

## **2.2. Tham khảo việc thực hiện tại các tỉnh, thành phố**

Một số tỉnh đã mở rộng đối tượng tiếp nhận vào các cơ sở trợ giúp xã hội như:

- Thành phố Hà Nội mở rộng đối tượng tiếp nhận vào các cơ sở trợ giúp xã hội gồm người cao tuổi cô đơn thuộc hộ cận nghèo; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo; người khuyết tật nặng thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội.

- Tỉnh Vĩnh Phúc mở rộng đối tượng tiếp nhận vào Trung tâm tâm thần là người khuyết tật nặng, có hành vi gây nguy hiểm cho cộng đồng; mở rộng đối tượng người cao tuổi cô đơn vào cơ sở trợ giúp xã hội là đối tượng thuộc hộ cận nghèo.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

a) Mở rộng đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được tiếp nhận vào nuôi dưỡng, chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội thể hiện sự quan tâm đối với đối tượng yếu thế, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng thẩm quyền, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

b) Tiếp tục duy trì thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội đã đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

a) Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định của Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

b) Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích của các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện chế độ chính sách bảo trợ xã hội.

c) Quy định các chế độ chính sách bảo trợ xã hội phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay. Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về đối tượng được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- Đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng.

- Đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng không còn bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật nặng trở lên.

- Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, thuộc diện hộ nghèo, không có vợ (chồng), con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ (chồng), con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; có thể còn những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng khác trong gia đình.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện tặng quà các đối tượng, đơn vị quy định tại Nghị quyết này.

#### **3. Nguyên tắc**

- Các đối tượng được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội sẽ không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng trong thời gian được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Các cơ sở trợ giúp xã hội chỉ được tiếp nhận mở rộng đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết này khi

các cơ sở trợ giúp xã hội đủ điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

#### **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN.**

##### **1. Mục tiêu của chính sách**

Quy định mở rộng đối tượng được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội thể hiện sự quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội, thực hiện tốt hơn công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, bảo đảm người dân được hưởng chính sách kịp thời, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

##### **2. Nội dung của chính sách**

###### **2.1. Đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội:**

a) Đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương:

- Đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng.

- Đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng không còn bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật nặng trở lên.

- Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, thuộc diện hộ nghèo, không có vợ (chồng), con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ (chồng), con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; có thể còn những người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng khác trong gia đình.

b) Đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội:

Đối tượng người khuyết tật dạng tâm thần kinh, mức độ đặc biệt nặng, không còn bố, mẹ, vợ, chồng, con hoặc còn nhưng những người này đang hưởng



trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi hoặc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật nặng trở lên.

## 2.2. Chế độ:

Các chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## 3. Giải pháp thực hiện chính sách

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được tiếp nhận vào các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

Theo báo cáo của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương và Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương. Với hiện trạng cơ sở vật chất hiện nay của 02 Trung tâm thì có thể tiếp nhận thêm 100 đối tượng để vào chăm sóc nuôi dưỡng tại Trung tâm.

Dự kiến số đối tượng mở rộng được tiếp nhận vào các cơ sở trợ giúp xã hội năm 2024 sẽ tăng thêm 100 đối tượng.

Kinh phí thực hiện 01 đối tượng/năm. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện 100 đối tượng/năm là: (100 đối tượng x 22 triệu) là 2.200 triệu.

Kinh phí tính bình quân phí chăm sóc 01 đối tượng: Tính bình quân là 21 triệu đồng/năm, gồm:

- Tiền ăn: 18,24 triệu đồng/ năm (1,52 triệu đồng/tháng);
- Tiền thuốc chữa bệnh: tính bình quân 1,3 triệu đồng/năm (Trung tâm BTXH: 600.000 đồng, Trung tâm NDTTNC là 2.000.000 đồng);
- Tiền tư trang, vật dụng: 1,15 triệu đồng/năm;
- Tiền vệ sinh cá nhân đối với đối tượng là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 0,36 triệu đồng/năm (đối tượng nữ chiếm khoảng 50% đối tượng)

Kinh phí thực hiện tăng trong năm 2024 ước là:

100 đối tượng x 21 triệu= 2.100 triệu đồng

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Nghị quyết về việc tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2023.

Trên đây là dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết về việc tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**